

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/DS-ST

Ngày: 15-10-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Kiên

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 và ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 519/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 24A ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1974 Nơi cư trú: Số 71/4, ấp HL, huyện HT, tỉnh TN (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của chị O: Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 10/15B, hẻm 81, đường CMTT, khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017), có mặt;

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Đông N, sinh năm 1972 Nơi cư trú: Số 67, Hẻm 46, Đường CMTT, KP3, P3, thành phố TN, tỉnh TN. (có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐCVN;

Địa chỉ: Lầu 7, Số 40, đường PNT, P6, Q3, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐCVN, chi nhánh TN;

Địa chỉ: Số 1047, Đường CMTT, khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Duy K, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Lầu 7, 40, đường PNT, P6, Q3, thành phố HCM (Theo Văn bản ủy quyền số 513/UQ-TVP ngày 17/01/2018).

3.2/ Văn phòng Công chứng HB (Nay là Văn phòng Công chứng VHB). Địa chỉ trụ sở: Số 353, đường NCT, KP1, thị trấn DMC, huyện DMC, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 27/6, Đường CL, KP15, phường BTĐ, quận BT, thành phố HCM (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim O và người đại diện theo ủy quyền của chị O - ông Huỳnh Văn A trình bày:*

Ngày 30/9/2016, chị Lê Thị Đông N có bán cho chị Lê Thị Kim O 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85, số máy INZZ323744, số khung 9F39F4016660, màu nâu vàng với số tiền 600.000.000 đồng nhưng trên hợp đồng chỉ ghi 500.000.000 đồng, chị N có viết biên nhận. Hợp đồng mua bán xe được văn phòng Công chứng Hòa Bình chứng thực ngày 30/9/2016. Sau khi nhận đủ tiền của chị O, chị N tiến hành giao chiếc xe con nói trên cho chị O. Chị O yêu cầu chị N giao bản chính giấy tờ xe thì chị N nói giấy tờ đã thế chấp Ngân hàng TMCP ĐC, chi nhánh tỉnh TN đồng thời chị N cho biết đến tháng 7/2017 hết hạn trả nợ. Sau đó chị O không đồng ý, chị yêu cầu chị N chọn một trong 02 phương án: Một là phải đưa bản chính giấy tờ xe; hai là chị N phải trả tiền lại cho chị O và hủy hợp đồng mua bán xe nhưng chị N không đồng ý và hai bên xảy ra xung đột. Chị O được Ngân hàng TMCP ĐC gửi văn bản cho biết giấy tờ xe của chị N đã thế chấp trước khi hai bên ký hợp đồng mua bán. Sau đó, chị O có nhờ Luật sư tư vấn thì chị O mới biết được hợp đồng này trái pháp luật. Nên chị O khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng mua bán xe giữa chị N và chị O. Buộc chị N phải trả lại số tiền 600.000.000 đồng cho chị O.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Đông N trình bày:*

Chị N không ký tên vào hợp đồng mua bán xe, hợp đồng ủy quyền, giấy nhận

số tiền 600.000.000 đồng tại Phòng Văn phòng Công chứng HB. Ông Lê Văn C có đưa các giấy tờ trên về nhà cho chị N ký nhận nhưng chị N không biết những nội dung chị N ký nhận là giấy tờ gì. Chị N không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký trong hợp đồng mua bán xe, hợp đồng ủy quyền, giấy nhận số tiền 600.000.000 đồng.

Chị N không có nhận tiền của chị O nên không đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng cho chị O, đối với yêu cầu của chị O về việc hủy bỏ hợp đồng mua bán xe chị N không có ý kiến. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu giám định chữ viết “N” trong giấy nhận tiền bán xe.

** Tại bản tự khai ngày 08/02/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐCVN - anh Võ Duy K trình bày:*

Ngày 21/10/2015, chị Lê Thị Đông N có ký Hợp đồng cho vay số 1310/2015/HĐTD/PVB-CN.TN cùng khế ước nhận nợ (số khế ước KUNN số 1310 ngày 21/10/2015) số tiền vay là 435.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh TN. Chị N có thể chấp một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G NCP150L-BEPGKU, 05 chỗ, mới 100%, biển số 70A-092.85, số khung RL4BT9F39F4016660 theo Hợp đồng thế chấp số 1310/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 21/10/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng ngày 21/10/2015 theo đúng quy định của pháp luật.

Nay Ngân hàng thông nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng mua bán xe giữa chị N và chị O.

** Tại Văn bản số 01/2017 ngày 19/12/2017 của Văn phòng Công chứng HB (nay là Văn phòng Công chứng VHB) và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng Công chứng VHB - ông Phạm Thanh Đ trình bày:*

Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85 giữa bên bán Lê Thị Đông N và bên mua Lê Thị Kim O do Công chứng viên VHB ký ngày 30/9/2016 là không có giá trị pháp lý và Văn phòng Công chứng VHB đồng ý hủy Hợp đồng này theo yêu cầu của nguyên đơn, vì các lý do như sau:

- Hợp đồng trên chưa đăng ký số công chứng do Công chứng viên đã ký và chờ bên bán bổ sung bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mới đủ thủ tục ghi số công chứng phát hành.

- Tại thời điểm ngày 30/9/2016, bên bán có báo cho Công chứng viên bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe do Ngân hàng giữ do chị N là chủ sở hữu còn phải trả góp. Công chứng viên đã giải thích về thủ tục mua bán phải có bản chính

giấy chứng nhận đăng ký xe và chị N có nhờ Công chứng viên soạn thảo, ký trước nên chưa ghi số phát hành. Chị N có cam kết ngay trong ngày 30/9/2016 thì chị N sẽ trả đủ tiền cho Ngân hàng, lấy lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe về nộp cho Văn phòng công chứng trong cùng ngày 30/9/2016 để Văn phòng công chứng ghi số và phát hành hợp đồng nhưng chị N không thực hiện đúng cam kết nên Văn phòng Công chứng Hòa Bình không đăng ký số công chứng được.

Về chữ ký trong hợp đồng, Văn phòng Công chứng xác định hai bên có ký tên trước mặt Công chứng viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 137, 348, 349, 410, 428 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim O, tuyên bố hợp đồng mua bán xe giữa chị Lê Thị Kim O và chị Lê Thị Đông N là vô hiệu. Chị N trả cho chị O số tiền 600.000.000 đồng, chị O trả cho chị N 01 ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85. Đương sự chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Kim O và chị Lê Thị Đông N có ký Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85 vào ngày 30/9/2016, nay các bên có phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn chị Lê Thị Đông N hiện đang tạm trú tại KP3, P3, thành phố TN, tỉnh TN, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng mua bán xe giữa chị Lê Thị Kim O với chị Lê Thị Đông N được Văn phòng Công chứng HB chứng thực ngày 30/9/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại thời điểm Chị N và chị O ký Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G NCP150L-BEPGKU, 05 chỗ, mới 100%, biển số 70A-092.85, số khung RL4BT9F39F4016660 được Văn phòng Công chứng HB chứng thực ngày 30/9/2016 thì chị N đã ký hợp đồng thế chấp chiếc xe nói trên để vay số tiền 435.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh TN theo Hợp đồng cho vay số 1310/2015/HĐTD/PVB-CN.TN cùng khế ước nhận nợ (số khế ước KUNN số 1310 ngày 21/10/2015). Ngân hàng đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại ĐN ngày 21/10/2015 nên việc thế chấp tài sản bảo đảm đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Dân sự năm 2005 có quy định về nghĩa vụ của bên thế chấp tài sản: “Không được bán, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 349 của bộ luật này”. Tại khoản 4 có quy định “*Được bán, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, nếu được bên nhận thế chấp đồng ý*”. Bên cạnh đó, tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1310/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 21/10/2015 giữ chị N và Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh TN có thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp như sau: “*Không bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn, dùng tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc thực hiện các hành vi tương tự đối với tài sản thế chấp trong suốt thời hạn thế chấp, trừ trường hợp được bên Ngân hàng đồng ý trước bằng văn bản*”.

Như vậy, việc chị N đã thế chấp xe ô tô biển số 70A-095.82 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐCVN – Chi nhánh TN nhưng lại bán xe ô tô nói trên cho chị O mà không được bên Ngân hàng đồng ý trước bằng văn bản là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật dân sự 2005 và vi phạm thỏa thuận tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1310/2015/HĐBĐ/PVB-CN.TN ngày 21/10/2015.

Mặt khác, Văn phòng Công chứng HB (nay là Văn phòng Công chứng VHB) cũng xác định Hợp đồng mua bán ngày 30/9/2016 là không có giá trị vì chưa được ghi số phát hành do bên bán (chị N) chưa cung cấp được bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Công chứng viên như đã cam kết.

Do đó, Hợp đồng mua bán xe giữa chị Lê Thị Đông N và chị Lê Thị Kim O được Văn phòng Công chứng HB chứng thực ngày 30/9/2016 là vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Xét lỗi của các bên dẫn đến giao dịch dân sự vô hiệu: Tại Điều 7 của Hợp đồng mua bán ngày 30/9/2016 về lời cam đoan của các bên thể hiện: *Bên A (chị N) cam đoan xe mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật; bên B (chị O) cam đoan đã xem xét kỹ, biết rõ về xe mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe.* Chị O và chị N đều biết xe ô tô mà chị N bán cho chị O hiện đang còn thế chấp Ngân hàng nhưng vẫn thỏa thuận mua bán xe dẫn đến Hợp đồng mua bán xe bị vô hiệu. Do đó, chị O và chị N có lỗi ngang nhau trong việc làm cho hợp đồng bị vô hiệu.

[2.3] Về giải quyết hậu quả do Hợp đồng mua bán xe giữa chị Lê Thị Đông N và chị Lê Thị Kim O được Văn phòng Công chứng HB chứng thực ngày 30/9/2016 vô hiệu, xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 137 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định: *“Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường”.*

Chị N có viết biên nhận nhận số tiền 600.000.000 đồng của chị O, chị N cho rằng chị có viết hay không, chị không nhớ, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2017 (BL 80) chị yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị trong giấy ủy quyền và giấy nhận tiền. Tại bản tự khai ngày 15/12/2017 (82) chị N yêu cầu không giám định hai văn bản trên.

Tại phiên tòa ngày 17/5/2018 chị N đề nghị giám định chữ ký trong giấy nhận tiền của chị. Tại kết luận giám định số 537/KL-KTHS ngày 17/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận chữ ký mang tên Lê Thị Đông N trên tài liệu cần giám định với chữ ký của Lê Thị Đông N trên tài liệu mẫu do cùng một người ký ra. Không đồng ý với kết quả giám định trên, ngày 25/6/2018 chị N tiếp tục làm đơn đề nghị Phân viện KHHS tại TP. HCM giám định chữ ký trong giấy nhận tiền bán xe. Tại kết luận số 2991/A09B ngày 30/8/2018 của Phân Viện KHHS tại TP HCM kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “N” đúng tên Lê Thị Đông N trên “ Giấy nhận tiền bán xe” không đề ngày tháng năm so với chữ ký dạng chữ viết “N” và chữ viết đúng tên Lê Thị Đông N trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký viết ra. Như vậy có cơ sở chị N có nhận của chị O 600.000.000 đồng tiền bán xe.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2018 (Bút lục 109), ông Lê Văn C trình bày giữa chị O và chị N có làm Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85 với giá 600.000.000 đồng và ông là người chở chị O, chị N đến Văn phòng Công chứng HB ký tên vào hợp đồng mua bán xe, hợp đồng ủy quyền. Việc giao nhận tiền, xe thực hiện tại Quán cà phê C.TND, ông có chứng kiến việc giao nhận tiền, xe.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2018 (Bút lục 107, 108), ông Vũ Văn T trình bày ông có biết việc giữa chị O và chị N có làm Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85 với giá 600.000.000 đồng. Các bên giao nhận tiền, xe tại quán cà phê C.TND do ông làm chủ.

Xét thấy lời trình bày của chị O là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định giữa chị N và chị O có thực hiện việc mua bán ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, biển số 70A-092.85, chị N đã nhận của chị O 600.000.000 đồng.

Chị O đã giao đủ cho chị N số tiền mua xe là 600.000.000 đồng; chị N cũng đã giao xe cho chị O sử dụng. Do hợp đồng mua bán xe giữa chị N và chị O vô hiệu nên chị O giao trả xe cho chị N, chị N trả lại số tiền 600.000.000 đồng cho chị O là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết hậu quả pháp lý do Hợp đồng vô hiệu như sau:

- Buộc chị Lê Thị Kim O có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Đông N 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G NCP150L-BEPGKU, màu nâu vàng, 05 chỗ, biển số 70A-092.85, số khung RL4BT9F39F4016660, số máy INZZ323744.

- Buộc chị Lê Thị Đông N có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Kim O số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chị N chịu 28.300.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí giám định: Chị N chịu 4.140.000 đồng. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 127, 128, 137, 348, 349, 410, 428 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán” của chị Lê Thị Kim O đối với chị Lê Thị Đông N. Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe giữa chị Lê Thị Đông N và chị Lê Thị Kim O được Văn phòng Công chứng HB chứng thực ngày 30/9/2016 là vô hiệu.

Buộc chị Lê Thị Kim O có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Đông N 01 xe

ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS G NCP150L-BEPGKU, màu nâu vàng, 05 chỗ, biển số 70A-092.85, số khung RL4BT9F39F4016660, số máy INZZ323744.

Buộc chị Lê Thị Đông N có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị Kim O số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị N còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Chị Lê Thị Đông N phải chịu 28.300.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Kim O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0004741 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Về chi phí giám định: Chị N chịu 4.140.000 đồng. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung